TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:02/2022/QĐST–HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 05 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Giang.

- Thư ký phiên họp: Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2021/TLST -VDS ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*".

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 83/2021/QĐST - VDS ngày 16 tháng 12 năm 2021, quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 84/2021/QĐST – VDS ngày 29/12/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Kiều Công D, sinh ngày 14/8/1987;
Nơi ĐKHKTT: Khu 1, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.
(Có đơn xin giải quyết vắng mặt).
- Chị Dương Thị H, sinh ngày 26/3/1987;
Nơi ĐKHKTT: Khu 2, xã N, huyện Th, tỉnh Phú Thọ.
Địa chỉ hiện nay:Hiện đang ở Đài Loan. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Kiều Công D và chị Dương Thị H và bản tự khai của anh D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Kiều Công D và chị Dương Thị H kết hôn ngày 15/7/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì chị Hđi xuất khẩu lao động tại Malaysia, sau đó đi Đài Loan, vợ chồng sống ly thân 10 năm nay. Do mỗi người ở một nơi nên tình cảm không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, anh Dvà chị Hđề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Dvà chị Hxác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Kiều Hà V, sinh ngày 12/3/2010. Khi ly hôn anh Dvà chị Hthỏa thuận để anh Dđược trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V đến khi trưởng thành và chị Hkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh Dvà chị Hxác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của chủ tọa phiên họp, thư ký phiên họp và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Kiều Công D và chị Dương Thị H.

Về con chung: Giao cháu Kiều Hà V - Sinh ngày 12/3/2010 cho anh Kiều Công D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Dương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không giải quyết trong vụ việc này.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Kiều Công D và chị Dương Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 20/3/2020 và đơn xin trình bày ý kiến ngày 05/11/2020 được chứng thực của văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc nên có giá trị sử dụng tại Việt Nam. Chị Hhiện đang cư trú tại Đài Loan. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 điều 123 luật hôn nhân và gia đình thì yêu cầu giải quyết việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Anh Kiều Công D có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 10/12/2021 với nội dung xin vắng mặt tại phiên họp sơ thẩm, ngày 05/11/2020 chị Hcó đơn trình bày ý kiến với nội dung vì lý do công việc nên chị không thể về nước được nên chị nhượng quyền cho anh Dở nhà tự giải quyết. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án mở phiên họp xét vắng mặt anh D, chị H.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Kiều Công D và chị Dương Thị H kết hôn ngày 15/7/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống xa nhau, mỗi người sống một nơi và đã ly thân trong thời gian dài. Do sống ly thân đã nhiều năm nên anh Dvà chị Hxác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Do vậy, cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Kiều Công D và chị Dương Thị H là phù hợp với điều 55 luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh Dvà chị Hđều xác nhận có 01 con chung là Kiều Hà V, sinh ngày 12/3/2010. Sau khi ly hôn anh Dvà chị Hthỏa thuận anh Dđược trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Kiều Hà V đến khi thành niên, chị Hkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai ngày 24/11/2021 cháu V cũng có nguyện vọng xin được ở với anh Duẩn. Do vậy, cần công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh D, chị Hđều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh D, chị Hmỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 điều 39; khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Kiều Công D và chị Dương Thị H.

[2]. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Kiều Công D và chị Dương Thị H về nuôi con chung: Anh Kiều Công D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kiều Hà V, sinh ngày 12/3/2010 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Hkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Duẩn.

Sau khi ly hôn, chị Dương Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Kiều Công D và chị Dương Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận

anh Dđã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000010 ngày 12/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh D150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã P
huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Giang